TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 19 – 11 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In và bà Đinh Trần Thị Bích Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Quỳnh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1.Trần H1; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1992, tại K - Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần S, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình C; sinh ngày 12 tháng 4 năm 1988, tại T - Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình C1, sinh năm 1969 và con bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Bùi C2, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 12 giờ ngày 23/6/2024 Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 16K3 – 5132 đến nhà nghỉ X tại thôn G, xã C, huyện K (do ông Bùi C2 làm chủ). Khi đến nơi thì C2 thuê phòng nghỉ số 8, sau đó do muốn sử dụng ma tuý nên C2 gọi điện thoại cho bạn là Trần H1 và hỏi: "có đồ (ma tuý) không", H1 trả lời: "để hỏi". Lúc này, C2 nhắn tin cho Trương Thị Tuyết M đến để sử dụng ma tuý, M đồng ý. Một lúc sau thì H1 điều khiển xe mô tô hai bánh biển số đăng ký 47K1-339.44 của mình đến gặp C2 để lấy tiền đi mua ma tuý. Tại sân của nhà nghỉ, C2 nói với H1 là có bé M cùng sử dụng ma tuý chung, H1 đồng ý. Sau khi C2 đưa cho H1 500.000 đồng thì H1 điều khiển xe mô tô của mình đi ra khu vực ngã ba xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gặp đối tượng tên B (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma tuý (loại ma tuý đá) thì B đồng ý nên H1 đưa số tiền 500.000 đồng để mua một gói ma tuý. Sau đó H1 về nhà lấy dụng cụ sử dụng ma tuý (gọi là N) rồi đi đến phòng số 8 của nhà nghỉ, tại đây đã có C2 và M đợi sẵn, H1 đưa gói ma tuý cho C2 thì C2 đổ hết số ma tuý vào N, sau đó H1 dùng bật lửa đốt nấu ma tuý để cả ba người cùng sử dụng, khi chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Bản kết luận giám định số 937/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,2047gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1789 gam.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố Nguyễn Đình C và Trần Đình H1 về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho Trương Thị Tuyết M là chủ sở hữu 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53 của Trương Thị Tuyết M, M dùng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Đình C, nhưng hành vi của M không phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 xe mô tô hai bánh biển số đăng ký 47K1-339.44 thuộc sở hữu của Trần H1, H1 dùng làm phương tiện đi mua ma tuý.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Trần H1; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime của Nguyễn Đình C. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chai nhựa trong suốt dung tích 455ml, bên trong có chứa khoảng 400ml chất lỏng trong suốt (nước lọc), có nắp đậy màu trắng được đục 01 lỗ tròn có gắn ống nhựa màu tím sọc trắng dài 3,2cm và 01 lỗ tròn có gắn ống thuỷ tinh trong suốt, đầu ống thuỷ tinh bên trong chai nhựa có gắng ống nhựa màu tím sọc trắng dài 3,3cm, đầu ống thuỷ tinh bên ngoài có dạng hình cầu, 01 bật lửa màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội, do không có giá trị sử dụng.

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 12,5 cm, đường kính đáy 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm; 01 ống thuỷ tinh trong suốt dài 08cm, một đầu cong và có nồi hình cầu; 02 đoạn ống hút màu tím; 01 nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ (tất cả được quấn băng keo màu trắng dính vào nhau), là công cụ dùng để sử dụng chất ma tuý do Trần H1 giao nộp, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ 0,1789 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

+ Thẻ sim điện thoại số 89840200010722656311 của Nguyễn Đình C và thẻ sim điện thoại số 840117053344384801 của Trần H1. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 16K3-5132, qua tra cứu thông tin đã xác định được người đứng tên đăng ký xe là Nguyễn Tuấn M1 trú tại thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đình C khai mua lại của một người dân (không nhớ là người nào) ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tuy nhiên quá trình điều tra chưa làm việc được với Nguyễn Tuấn M1 (do M1 đã đi xuất khẩu lao động) nên chưa có căn cứ xác định C là chủ sở hữu, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để làm rõ, xử lý sau.

* Các đề nghị khác:

+ Đối với ông Bùi C2 là chủ nhà nghỉ X. Ông C2 không biết Nguyễn Đình C và đồng bọn sử dụng trái phép chất ma tuý trong nhà nghỉ. Tuy nhiên ông C đã để xảy ra việc sự việc trên tại nhà nghỉ của mình, là đã vi phạm khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 28/11/2024, UBND huyện K đã ra Quyết định số 4043 xử phạt hành chính đối với ông Bùi C2 là phù hợp nên không xem xét, giải quyết.

+ Đối với Trương Thị Tuyết M là người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án nói trên, tuy nhiên tại thời điểm bị bắt quả tang thì M chưa kịp sử dụng ma túy (âm tính với các chất ma túy) nên không đề cập xử lý.

+ Đối với đối tượng tên B đã bán ma tuý cho bị cáo H1, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Các bị cáo Nguyễn Đình C và Trần H1 thống nhất với phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận và rất ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không khiếu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt bà Trương Thị Tuyết M và ông Bùi C2 là những người liên quan trong vụ án. Xét thấy, những người tham gia tố tụng nêu trên có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ, vật chứng thu thập được nên sự vắng mặt của người liên quan nêu trên không gây trở ngại đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của những người liên quan, phù hợp với các tang vật, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của cơ quan chuyên môn được thu thập khách quan, đúng pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào trưa ngày 23/6/2024, Nguyễn Đình C rủ Trần H1, Trương Thị Tuyết M sử dụng trái phép chất ma tuý. Sau đó C đưa 500.000 đồng cho H1 đi mua ma tuý (có khối lượng khi thu giữ là 0,2047gam, loại Methamphetamine) rồi về phòng số 8 nhà nghỉ X tại thôn G, xã C, huyện K; tại đây C đổ ma tuý vào nồi, H1 dùng quẹt ga nấu ma tuý để cả ba cùng sử dụng, khi cả ba người đang chuẩn bị sử dụng ma tuý thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

[3]. Xét thấy, hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, không những bản thân các bị cáo rủ nhau sử dụng mà còn cung cấp, tổ chức cho Trương Thị Tuyết M2 cùng sử dụng là góp phần gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội, tác hại rất lớn đến sức khỏe, thể lực của người sử dụng. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, khi thực hiện các bị cáo không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ hay phân công nhiệm vụ, vai trò cho từng đối tượng.

Bị cáo Nguyễn Đình C thuê nhà nghỉ làm địa điểm sử dụng ma túy và rủ bị cáo H1, rủ chị Trương Thị Tuyết M cùng sử dụng, đồng thời đưa tiền cho H1 mua ma túy, đổ ma túy vào Nồi để cả 03 cùng sử dụng.

Bị cáo Trần H1 được bị cáo C rủ chơi ma túy, bị cáo biết C rủ Trương Thị Tuyết M cùng tham gia thì bị cáo không ngăn cản mà còn đồng ý, bị cáo đến lấy 500.000 đồng từ C và điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và dùng bật lửa đốt nồi nấu ma túy để cả 03 cùng sử dụng.

Như vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là ngang nhau trong vụ án này. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, để các bị cáo cải tạo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, ngoài ra bị cáo C đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Về xử lý vật chứng và các đề nghị khác: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Trần H1 và Nguyễn Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C và bị cáo Trần H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

*** Căn cứ**: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình C 07 (bảy) năm tù, tính từ ngày bắt tạm giữ,

tạm giam, ngày 23/6/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần H1 07 (bảy) năm tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/6/2024.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chai nhựa trong suốt dung tích 455ml, bên trong có chứa khoảng 400ml chất lỏng trong suốt (nước lọc), có nắp đậy màu trắng được đục 01 lỗ tròn có gắn ống nhựa màu tím sọc trắng dài 3,2cm và 01 lỗ tròn có gắn ống thuỷ tinh trong suốt, đầu ống thuỷ tinh bên trong chai nhựa có gắng ống nhựa màu tím sọc trắng dài 3,3cm, đầu ống thuỷ tinh bên ngoài có dạng hình cầu, 01 bật lửa màu đỏ.

+ 01 chai nhựa trong suốt cao 12,5 cm, đường kính đáy 5cm, đường kính miệng chai 2,5cm; 01 ống thuỷ tinh trong suốt dài 08cm, một đầu cong và có nổi hình cầu; 02 đoạn ống hút màu tím; 01 nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ (tất cả được quấn băng keo màu trắng dính vào nhau),.

+ 0,1789 gam Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định).

+ Thẻ sim điện thoại số 89840200010722656311 của Nguyễn Đình C và thẻ sim điện thoại số 840117053344384801 của Trần H1.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk)

- Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho Trương Thị Tuyết M 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53.

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục tạm giữ xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 16K3-5132 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K1-339.44 thuộc sở hữu của Trần H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Trần H1; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7 Prime của Nguyễn Đình C.

*** Về án phí**: Các bị cáo Nguyễn Đình C và Trần H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

*** Vấn đề khác:** Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, làm rõ đối tượng tên B đã bán ma tuý cho bị cáo Trần H1 để xử lý

theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Krông Bông ;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tâm